TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 19/2021/DS-ST
Ngày 07 - 6 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé

Ông Đinh Ngọc Dình

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 213/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1958 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã D, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

-Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970 (theo văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 10 năm 2020);

Địa chỉ: ấp H, thị trấn T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

-Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1967 (vắng mặt);
2. Ông Trương Văn Q, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp X, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020 của bà Lê Thị Đ và quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Kim H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Lần thứ nhất: Vào ngày 19 tháng 5 năm 2019 (nhằm ngày 15 tháng 4 năm 2019 Âm lịch), bà Lê Thị Đ có cho bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q vay với số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), với mức lãi là 3%/tháng,

mục đích vay tiền là đầu tư mua bán trái cây, thời hạn vay là 2 tháng. Sau khi vay thì bà A, ông Q không trả tiền gốc đúng thỏa thuận và trả được 13 tháng tiền lãi với số tiền là 19.500.000đ (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng). Từ đó đến nay, bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q không trả tiền gốc và tiền lãi cho bà Đ. Bà Đ nhiều lần yêu cầu bà A, ông Q trả tiền thì bà A, ông Q hẹn nhiều lần nhưng chưa trả tiền.

Lần thứ 2: Vào ngày 26 tháng 5 năm 2020 (nhằm ngày 04 tháng 4 năm 2020 Âm lịch (tháng 4 sau)), bà Lê Thị Đ tiếp tục cho bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q vay với số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) với mức lãi là 3%/tháng, mục đích vay tiền là đầu tư mua bán trái cây, thời hạn vay là 1 năm. Khi vay bà A, ông Q có thế chấp cho bà Đ giữ 2 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số 58 tờ bản đồ số 26 và thửa đất số 198, tờ bản đồ số 21, cùng tọa lạc tại xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Sau khi vay thì Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q không trả tiền lãi và tiền gốc đúng thỏa thuận. Bà Đ nhiều lần yêu cầu bà A, ông Q trả tiền thì bà A, ông Q hẹn nhiều lần nhưng chưa trả tiền.

Lần thứ ba: Vào ngày 14 tháng 7 năm 2020 (nhằm ngày 24 tháng 5 năm 2019 Âm lịch), bà Lê Thị Đ tiếp tục cho bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q vay với số tiền là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), với mức lãi là 3%/tháng, mục đích vay tiền là trả tiền mua xe tải, thời hạn vay là 1 năm. Sau khi vay thì bà A, ông Q không trả tiền gốc và tiền lãi đúng thỏa thuận. Bà Đ nhiều lần yêu cầu bà A, ông Q trả tiền thì bà A, ông Q hẹn nhiều lần nhưng chưa trả tiền.

Lần thứ tư: Vào ngày 11 tháng 9 năm 2020 (nhằm ngày 24 tháng 7 năm 2019 Âm lịch), bà Lê Thị Đ tiếp tục cho bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q vay với số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), với mức lãi là 3%/tháng, mục đích vay tiền là làm vốn mua bán trái cây, thời hạn vay là 1 tháng. Sau khi vay thì bà A, ông Q không trả tiền gốc và tiền lãi đúng thỏa thuận. Bà Đ nhiều lần yêu cầu bà A, ông Q trả tiền thì bà A, ông Q hẹn nhiều lần nhưng chưa trả tiền.

Do đó, bà Lê Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q trả cho bà Đ tiền gốc với số tiền là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết A, ông Trương Văn Q trả tiền lãi.

Quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Lê Thị Đ và nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Lời trình bày của bà Lê Thị Đ, bà Nguyễn Thị Kim H phù hợp với các giấy ghi: ngày 15 tháng 4 năm 2019 Âm lịch; ngày 04 tháng 4 năm 2020 Âm lịch (tháng 4 sau); ngày 24 tháng 5 năm 2020 Âm lịch; ngày 24 tháng 7 năm 2020 Âm lịch giữa bà Lê Thị Đ với bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q nên có cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q có vay tiền của bà Lê Thị Đ nhiều lần với số tiền là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng) nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q đến tham gia phiên hòa giải nhiều lần để xác định số tiền vay, cách thức trả tiền vay với bà Lê Thị Đ nhưng bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử tiếp tục triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q nhiều lần đến phiên tòa nhưng bà A, ông Q tiếp tục vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q.

[4] Bà Lê Thị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q trả cho bà Đ với số tiền gốc là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng). Bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu của bà Đ là từ bỏ nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, việc bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q trả tiền vay là có căn cứ, phù hợp với các giấy ghi nhận việc vay tiền giữa bà Lê Thị Đ với bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Đ số tiền là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng). Bà Lê Thị Đ không yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Việc bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q trả số tiền này cho bà Lê Thị Đ vào thời gian nào, bao nhiêu lần thì các bên có quyền thỏa thuận, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án Dân sự.

[6] Trong quá trình vay tiền, bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q có thế chấp 2 (hai) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số 58 tờ bản đồ số 26 và thửa đất số 198, tờ bản đồ số 21, cùng tọa lạc tại xã Thanh Vĩnh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An cho bà Lê Thị Đ nhưng bà Đ không có yêu cầu giải quyết về hợp đồng thế chấp, còn bà A, ông Q vắng mặt nên không đặt ra xem xét trong vụ án này, giữa các bên đương sự có quyền thỏa thuận với nhau, nếu có

phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định chung của pháp luật.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị Đ không phải chịu, bà Đ thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và bà Đ đã làm đơn đúng theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Đ về việc buộc bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q trả tiền vay.

Buộc bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Đ với số tiền gốc là 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà Lê Thị Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q phải chịu số tiền là 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị Tuyết A và ông Trương Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Diệp Song Tiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (2b);
- Chi cục THA huyện Châu Thành (1b);
- Các đương sự (1b);
- Lưu HS (1b); Lưu VT (1b)